TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2020/DS-PT

Ngày: 19-8-2020

T/c "hợp đồng thi công xây dựng công trình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Khải

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Tiến

Ông Nguyễn Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Hùng Vĩ – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Nguyễn Thị Phương Lan - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2020/TLPT-DS ngày 21 tháng 02 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng công trình".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 171/2019/DS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện VT, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 153/2020/QĐ-PT ngày 31 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty A (CTC); địa chỉ số G, NHH, phường AH, quận NK, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Võ Hồng P – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ (theo giấy ủy quyền ngày 19/3/2018 của Tổng Giám đốc Công ty A "CTC"); địa chỉ số H, ấp Đ, xã LT, huyện LM, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Trường CT; địa chỉ ấp F, xã VT1, huyện VT, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Sầm Hoàng M – Chức vụ: Hiệu trưởng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Bùi Văn S – Chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính – Thông tin – Tư liệu và ông Trần Quốc C - Chức vụ: Kế toán Trưởng (theo giấy ủy quyền của Hiệu trưởng Trường CT); địa chỉ ấp F, xã VT1, huyện VT, tỉnh Hậu Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân tỉnh HG

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Tiến C1 – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh HG

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đồng Văn T – Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh HG (theo giấy ủy quyền số 1158 ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh HG).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

. Ông Nguyễn Hữu N – Chức vụ: Phó Giám đốc sở Xây Dựng; địa chỉ khu vực B, phường A1, thành phố VT2, tỉnh Hậu Giang.

. Ông Nguyễn Thanh H – Chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài chính; địa chỉ số A2, đường HB, phường Đ1, thành phố VT2, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/3/2019 và quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn công ty CTC trình bày: Căn cứ vào Hợp đồng số: 270/HDD-XD.2005 ký ngày 25/11/2005 giữa Văn phòng Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng Trường CT1 nay là Trường CT và Công ty A1 nay là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên A1, nội dung hợp đồng thực hiện san lấp mặt bằng và xây dựng Trường CT. Ngày 22/8/2012 có thư xác nhận nợ về giá trị Hợp đồng, giá trị thanh toán và số nợ còn lại. Sau khi Công ty hoàn thành nghĩa vụ thực hiện sang lấp mặt bằng và xây dựng Trường CT, ngược lại nhà trường chưa chi trả hết chi phí thực hiện hợp đồng cho Công ty. Tính từ ngày 22/8/2012 đến ngày 22/3/2018 Trường CT còn nợ Công ty nợ gốc 980.525.000 đồng, lãi 492.713.812 đồng, tổng 1.473.238.812 đồng. Đến ngày 30/5/2019 đại diện công ty CTC thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Trường CT trả cho Công ty số tiền 662.519.000 đồng và lãi 690.153.800 đồng tính từ ngày 18/5/2009 đến ngày 18/10/2019, tổng số tiền là 1.352.672.800 đồng.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa đại diện bị đơn trình bày: Thừa nhận có ký Hợp đồng số: 270/HDD-XD.2005 ký ngày 25/11/2005 như đại diện nguyên đơn trình bày. Theo thỏa thuận trong Hợp đồng, khi thanh toán sẽ giữ lại 5% giá trị hợp đồng chờ phê duyệt quyết toán. Theo báo cáo kiểm toán độc lập, giá trị còn nợ 662.519.000 đồng (trong đó có 5% giá trị hợp đồng chờ duyệt quyết toán và chi phí phát sinh). Theo hợp đồng Trường sẽ giữ lại 5% giá trị hợp đồng bảo hành nhưng Trường không giữ khoản này. Thời gian thực hiện hợp đồng là 300 ngày: Công trình bắt đầu từ ngày 12/12/2005, kết thúc vào ngày 12/10/2006 nhưng thực tế đến tháng 5/2009 công trình mới hoàn thành và bàn giao, thời điểm này thời gian thực hiện dự án đã hết nên đơn vị cấp trên không

có cơ sở bố trí vốn. Về số tiền theo quyết định phê duyệt quyết toán số 398/QĐ-UBND, ngày 18/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh HG được duyệt 10.749.021.000 đồng, trong đó gồm nhiều khoản chi phí khác nhau. Chi phí xây dựng giữa trường và công ty chỉ được duyệt là 7.837.670.000 đồng. Phần còn lại là các khoản chi phí khác không liên quan đến chi phí xây dựng (ví dụ: Chi phí ban quản lý dự án, chi phí lập dự án công trình, chi phí thẩm định dự án...). Giá trị nghiệm thu A – B (Giữa Trường và Công ty): 9.273.232.000 đồng, gồm phần phát sinh trong và ngoài hợp đồng. Sau khi thuê kiểm toán độc lập, giá trị xây lắp còn 8.921.391 đồng, giá trị sau khi quyết toán của Ủy ban nhân dân tỉnh là 7.837.670.000 đồng, chênh lệch giảm số tiền 1.083.721.000 đồng gồm các lý do sau: Giảm đơn giá đinh vít bắn tôn hạng mục: Nhà xe ô tô và xe 02 bánh: 249.559.000 đồng; Thiếu quyết định phê duyệt dự toán + Phụ lục hợp đồng: 726.052.000 đồng; Thiếu quyết định phê duyệt dự toán phát sinh + quyền thẩm tra dự toán phát sinh + Phụ lục hợp đồng bổ sung + Bản vẽ thiết kế + Bản vẽ hoàn công + Dự toán phát sinh: 167.452.000 đồng; Chênh lệch tăng thêm phần giảm giá dự thầu: 59.342.000 đồng.

Theo quyết định phê duyệt quyết toán số 398/QĐ-UBND, ngày 18/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh HG số tiền được duyệt là 7.837.670.000 đồng (chi phí xây dựng sau thuế), phía trường đã thanh toán cho Công ty số tiền 8.258.872.000 đồng, giá trị phải thu hồi từ phía công ty là 421.202.000 đồng. Do đó, trường không còn nợ nên không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của công ty.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân tỉnh HG trình bày: Ủy ban tỉnh chỉ yêu cầu bảo vệ quyền lợi liên quan đến vấn đề tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng công trình số 270/HDD-XD.2005, ngày 25/11/2005 nếu nguyên đơn khởi kiện về tranh chấp công nợ thì người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân tỉnh HG không trình bày về vấn đề công nợ.

Tại bản án sơ thẩm số: 171/2019/DS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện VT, tỉnh Hậu Giang tuyên xử như sau: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty A về việc yêu cầu bị đơn Trường CT trả số tiền 1.352.672.800 đồng (Một tỷ ba trăm năm mươi hai triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm đồng); trong đó gốc là 662.519.000 đồng và lãi 690.153.800 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí; quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 ông Võ Hồng P là người đại diện theo pháp luật của Công ty A (CTC) có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng; quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng qui định của pháp luật tố tụng. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân tỉnh HG vắng mặt tại phiên tòa và có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Ủy ban nhân dân tỉnh HG theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 27 tháng 11 năm 2019 ông Võ Hồng P là người đại diện theo pháp luật của Công ty A (CTC) có đơn kháng cáo yêu cầu

Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm. Nguyên đơn khởi kiện và cho rằng giữa nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện hoàn tất hợp đồng và đã đối chiếu công nợ với nhau với hình thức là thư xác nhận nợ. Do đó nguyên đơn căn cứ vào thư xác nhận nợ để yêu cầu bị đơn trả số tiền còn lại phải thanh toán; Nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ, nguyên đơn không tranh chấp về hợp đồng. Để chứng minh cho yêu cầu của mình nguyên đơn cung cấp cho Tòa án bản phô tô thư xác nhận nợ và bị đơn cũng thừa nhận về nội dung, do đó nguyên đơn không phải chứng minh về thư xác nhận nợ bằng bản gốc. Tuy nhiên thư xác nhận nợ có nội dung thể hiện như sau:

Phần xác nhận của công ty CTC:

- Giá trị theo hợp đồng: 10.683.832.000^{đ}.

- Giá trị theo quyết toán A – B: 9.239.397.969^{đ}.

- Quý cơ quan đã thanh toán đến 30/6/2012: 8.243.241.000^{đ}.

- Quý cơ quan còn phải thanh toán tạm tính theo quyết toán: 996.156.969^{đ}.

Phần xác nhận của Trường CT:

- Giá trị A – B nghiệm thu: 9.239.397.000^{đ}

- Số đã thanh toán 30/6/2012: 8.258.872.000^{đ}

- Số còn lại phải thanh toán tạm tính: 980.525.000^{đ}

Như vậy tại thư xác nhận nợ nguyên đơn Công ty CTC thể hiện số tiền thanh toán tạm tính là 996.156.969^{đ}; Trong khi bị đơn Trường CT xác nhận số tiền phải thanh toán chỉ là tạm tính với số tiền là 980.525.000^{đ}. Theo đơn khởi kiện Công ty yêu cầu bị đơn trả nợ gốc 980.525.000 đồng, lãi 492.713.812 đồng, tổng 1.473.238.812 đồng. Đến ngày 30/5/2019 đại diện công ty CTC thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Trường CT trả cho Công ty số tiền 662.519.000 đồng và lãi 690.153.800 đồng, tổng số tiền là 1.352.672.800 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay đại diện ủy quyền của nguyên đơn cho rằng lý do thay đổi yêu cầu khởi kiện là căn cứ vào báo cáo kiểm toán độc lập để xác

định số tiền yêu cầu. Từ lời trình bày của nguyên đơn cho thấy, số tiền mà nguyên đơn yêu cầu không phải là số tiền theo chứng thư xác nhận nợ mà là số tiền dựa trên báo cáo kiểm toán độc lập. Mặc dù nguyên đơn cho rằng không tranh chấp hợp đồng; Tuy nhiên căn cứ vào hồ sơ vụ án cũng như chứng cứ mà các bên cung cấp cho thấy tranh chấp của các bên không thể tách rời hợp đồng thi công xây dựng công trình. Để vụ án được giải quyết dứt điểm việc xem hợp đồng số 270/HĐ-XD.2005 ngày 25/11/2005 về việc thi công xây dựng công trình là cần thiết; Tuy nhiên các vấn đề liên quan đến hợp đồng chưa được các đương sự cung cấp và cấp sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ đầy đủ, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, nên cần phải hủy bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

Hủy bản án sơ thẩm số 171/2019/DS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện VT, tỉnh Hậu Giang về việc tranh chấp "Hợp đồng thi công xây dựng công trình" giữa: Nguyên đơn Công ty A (CTC) với bị đơn Trường CT và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân tỉnh HG; Giao hồ sơ cho Toà án nhân dân huyện VT, tỉnh Hậu Giang để xét xử sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chưa xem xét giải quyết.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn Công ty A (CTC) được nhận lại 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0000818 ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VT, tỉnh Hậu Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 19 tháng 8 năm 2020.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND H. VT;
- Chi cục THADS H. VT;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Hoàng Khải